TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim

Ông Trần Minh Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Yến Th, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 34/2, ấp Q, xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Thị Yến Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn S kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/8/2018. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, khác biệt về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên bà và ông Nguyễn Văn S đã ly

thân 04 năm, không còn tình cảm dành cho nhau. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Bà và ông Nguyễn Văn S có một người con tên là Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 07/12/2018 hiện bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà yêu cầu giao con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Nguyễn Văn S được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Yến Th ly hôn ông Nguyễn Văn S. Về con chung, giao con chung là Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 07/12/2018 cho bà Trần Thị Yến Th tiếp tục nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Yến Th khởi kiện ông Nguyễn Văn S yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Nguyễn Văn S cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, bà Trần Thị Yến Th xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Trần Thị Yến Th và ông Nguyễn Văn S kết hôn năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Yến Th và ông Nguyễn Văn S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà Trần Thị Yến Th và ông Nguyễn Văn S xảy ra mâu thuẫn và đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng 04 năm mà không thể hàn gắn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Yến Th và ông Nguyễn Văn S đã lâm vào

tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn S cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Yến Th cho thấy ông S không mong muốn hàn gắn với bà Trần Thị Yến Th. Từ đó, chấp nhận cho bà Trần Thị Yến Th ly hôn ông Nguyễn Văn S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, Bà Trần Thị Yến Th yêu cầu nuôi con là Nguyễn Trần Quang A, ông Nguyễn Văn S không có ý kiến, xét thấy con chung hiện đang sống với bà Trần Thị Yến Th. Vì vậy, để ổn định tâm lý, môi trường sống của con chung nên giao Nguyễn Trần Quang A cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Trần Thị Yến Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Trần Thị Yến Th và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Yến Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Yến Th ly hôn ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Trần Quang A (giới tính nam), sinh ngày 07/12/2018 cho bà Trần Thị Yến Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Yến Th chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên

lai thu tiền số 0018994 ngày 13/6/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Thị Yến Th không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn